

*Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2009*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc Ban hành Quy chế hoạt động  
của Hội đồng ngành và Hội đồng liên ngành**

---

**GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

Căn cứ Nghị định số 07/2001/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2001 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quy chế về Tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 16/2001/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của các ông Trưởng Ban Khoa học Công nghệ, Ban Đào tạo, Ban Tổ chức Cán bộ,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng ngành và Hội đồng liên ngành.

**Điều 2.** Bản Quy chế này thay thế bản Quy chế được ban hành theo quyết định số 39/KHCN của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ngày 6/4/1998 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Trưởng các Ban chức năng, Thủ trưởng các đơn vị, Chủ tịch các Hội đồng ngành và Hội đồng liên ngành có trách nhiệm thi hành quyết định này.

**GIÁM ĐỐC**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VP, KHCN.

(ĐÃ KÝ)

**GS. TS. Mai Trọng Nhuận**

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG**  
**CỦA HỘI ĐỒNG NGÀNH VÀ HỘI ĐỒNG LIÊN NGÀNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2721 /QĐ - KHCVN ngày 06 tháng 8 năm 2009)*

**Chương I**

**Những điều khoản chung**

**Điều 1.** Hội đồng ngành/liên ngành là tổ chức tư vấn cho Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) về: a) Các hoạt động khoa học công nghệ (KHCVN) và đào tạo thuộc lĩnh vực chuyên môn của một ngành (hoặc của một số ngành khoa học có quan hệ mật thiết với nhau) ở ĐHQGHN; b) Các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả, quy mô hoạt động KHCVN.

**Điều 2.** Hội đồng ngành/liên ngành nằm trong hệ thống Hội đồng Khoa học và Đào tạo ĐHQGHN, có trách nhiệm đề xuất các phương hướng phát triển, các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động KHCVN thuộc ngành (liên ngành), cụ thể hóa các kết luận của Hội đồng Khoa học và Đào tạo ĐHQGHN vào trong lĩnh vực chuyên môn của ngành (liên ngành).

**Chương II**

**Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng ngành/liên ngành**

**Điều 3.** Hội đồng ngành/liên ngành có nhiệm vụ tư vấn cho Giám đốc ĐHQGHN về các việc sau:

1. Xác định, đề xuất các hướng ưu tiên và giải pháp thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ và đào tạo của ngành, liên ngành trong ĐHQGHN.
2. Đề xuất các nhiệm vụ KHCVN được tổ chức thực hiện tại ĐHQGHN (bao gồm cả các nhiệm vụ KHCVN cấp Nhà nước của ĐHQGHN) nhằm cụ thể hóa và hiện thực hóa các định hướng và giải pháp phát triển chiến lược, ưu tiên của ĐHQGHN trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của ngành và của toàn ĐHQGHN.

3. Đề xuất và tham gia nghiệm thu các sản phẩm KHCN cho các dự án đầu tư chiều sâu.
4. Thẩm định các đề xuất, đề cương thuyết minh của các nhiệm vụ KHCN, làm cơ sở cho Giám đốc ĐHQGHN quyết định, phê duyệt các nhiệm vụ KHCN, bổ nhiệm người và cơ quan chủ trì các nhiệm vụ KHCN tại ĐHQGHN.
5. Đề xuất phương án tổ chức các hoạt động liên kết giữa các đơn vị trong và ngoài ĐHQGHN để nâng cao chất lượng và hiệu quả của các hoạt động KHCN trong phạm vi ngành (liên ngành) và trong toàn ĐHQGHN.
6. Thẩm định các công trình đăng ký xét giải thưởng KHCN tại ĐHQGHN trong lĩnh vực chuyên môn của ngành (hoặc liên ngành) theo quy trình và hướng dẫn về các giải thưởng KHCN của ĐHQGHN.
7. Đề xuất việc xây dựng các ngành học mới.
8. Tư vấn về các công việc khác liên quan tới các hoạt động KHCN theo yêu cầu của Giám đốc ĐHQGHN.

### **Chương III**

#### **Tổ chức của Hội đồng ngành/ liên ngành**

**Điều 4.** Hội đồng ngành/ liên ngành do Giám đốc ĐHQGHN ra quyết định thành lập. Hội đồng ngành/ liên ngành có cùng nhiệm kỳ với Giám đốc ĐHQGHN.

Thành viên của Hội đồng ngành/ liên ngành bao gồm:

1. Các ủy viên Hội đồng Khoa học và Đào tạo ĐHQGHN có chuyên môn thuộc lĩnh vực của ngành (liên ngành).
2. Các chuyên gia có trình độ và uy tín cao thuộc lĩnh vực của ngành (liên ngành) ở trong và ngoài ĐHQGHN.

Số lượng các thành viên của Hội đồng ngành/ liên ngành tùy thuộc vào quy mô từng lĩnh vực chuyên môn ngành (liên ngành) trong ĐHQGHN, gồm từ 11 đến 15 người, chủ yếu là các nhà khoa học đang công tác trong ĐHQGHN. Trong trường hợp đặc biệt, Giám đốc ĐHQGHN có thể quyết định số lượng ủy viên Hội đồng lớn hơn 15 người. Giám đốc ĐHQGHN bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó chủ tịch, Thư ký và các Ủy viên Hội đồng.

**Điều 5.** Chủ tịch Hội đồng ngành/ liên ngành có trách nhiệm:

1. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng theo chương trình kế hoạch hoạt động của Hội đồng Khoa học và Đào tạo ĐHQGHN.
2. Lãnh đạo và tổ chức thực hiện các kế hoạch hoạt động của Hội đồng ngành/ liên ngành theo yêu cầu của Giám đốc ĐHQGHN.
3. Báo cáo bằng văn bản các kết luận, kiến nghị và những ý kiến khác của Ủy viên Hội đồng cho Giám đốc ĐHQGHN.

**Điều 6.** Phó chủ tịch Hội đồng ngành/ liên ngành có trách nhiệm:

1. Giúp Chủ tịch Hội đồng trong các hoạt động chung của Hội đồng.
2. Thay mặt Chủ tịch Hội đồng điều hành hoạt động của Hội đồng khi chủ tịch Hội đồng vắng mặt.

**Điều 7.** Thư ký Hội đồng có trách nhiệm:

1. Giúp Chủ tịch Hội đồng chuẩn bị nội dung báo cáo và triệu tập các cuộc họp của Hội đồng.
2. Ghi biên bản các cuộc họp của Hội đồng và giúp Chủ tịch Hội đồng xây dựng, hoàn chỉnh và lưu giữ các văn bản của Hội đồng.

**Điều 8.** Các Ủy viên của Hội đồng ngành/ liên ngành được cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động của Hội đồng, được quyền thảo luận, biểu quyết hoặc bảo lưu ý kiến riêng trong các vấn đề thuộc phạm vi tư vấn của mình.

**Điều 9.** Các Ủy viên của Hội đồng ngành/ liên ngành có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng và tham gia đóng góp ý kiến theo các nội dung cuộc họp. Nếu vì lý do chính đáng không thể tham dự cuộc họp được, cần báo cáo bằng văn bản cho Chủ tịch Hội đồng. Ủy viên vắng mặt không có lý do chính đáng trong 2 kỳ họp liên tiếp của Hội đồng sẽ bị miễn nhiệm.

## **Chương IV**

### **Chế độ làm việc của Hội đồng ngành/ liên ngành**

**Điều 10.** Hội đồng họp 4 tháng 1 lần. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng có thể họp bất thường. Các tài liệu liên quan đến cuộc họp được gửi cho các thành viên của Hội đồng trước phiên họp không ít hơn 7 ngày. Giám đốc ĐHQGHN hoặc những người được Giám đốc ủy quyền có thể cùng tham dự phiên họp. Trong trường hợp đặc biệt, Chủ tịch Hội đồng có thể mời thêm một số chuyên gia tư vấn

từ trong và ngoài ĐHQGHN tham dự phiên họp của Hội đồng. Số lượng đại biểu mời không quá 1/4 số Ủy viên của Hội đồng.

**Điều 11.** Hội đồng làm việc theo nguyên tắc thảo luận dân chủ. Các kết luận của Hội đồng được thông qua bằng hình thức biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín. Khi cần biểu quyết, Hội đồng phải có ít nhất 2/3 số lượng Ủy viên Hội đồng tham dự phiên họp và chỉ có các kết luận được ít nhất 3/4 số lượng Ủy viên Hội đồng tham dự phiên họp tán thành mới được xem là kết luận chung của Hội đồng. Các kết luận và các ý kiến của Hội đồng được báo cáo bằng văn bản cho Giám đốc ĐHQGHN không chậm hơn 10 ngày sau phiên họp.

Mọi kết luận và kiến nghị của Hội đồng đều được Giám đốc xem xét và trả lời cho Hội đồng.

## **Chương V**

### **Kinh phí hoạt động**

**Điều 12.** Kinh phí hoạt động của Hội đồng ngành/ liên ngành do ĐHQGHN cấp lấy từ nguồn kinh phí hoạt động KHCN thường xuyên để tại Văn phòng ĐHQGHN. Hằng năm, Giám đốc ĐHQGHN quyết định kinh phí hoạt động của Hội đồng ngành/ liên ngành. Việc sử dụng kinh phí phải tuân theo các quy định hiện hành của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ.

## **Chương VI**

### **Điều khoản thi hành**

**Điều 13.** Ban Khoa học – Công nghệ là đầu mối liên lạc giữa Giám đốc ĐHQGHN, Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo ĐHQGHN với các Chủ tịch Hội đồng ngành/ liên ngành, có trách nhiệm giúp Giám Đốc trong những việc sau:

1. Theo dõi, điều phối các hoạt động của Hội đồng theo chỉ đạo và yêu cầu của Giám đốc ĐHQGHN.
2. Phối hợp với Chủ tịch các Hội đồng chuẩn bị tài liệu và các điều kiện khác cho các cuộc họp của Hội đồng.
3. Lãnh đạo Ban Khoa học – Công nghệ tham dự các cuộc họp của Hội đồng, cung cấp những thông tin cần thiết và phối hợp với Chủ tịch Hội đồng tổ

chức cuộc họp nhằm nâng cao chất lượng tư vấn của Hội đồng; không tham gia biểu quyết, bỏ phiếu về những quyết nghị của Hội đồng.

4. Tổng hợp ý kiến tư vấn của các Hội đồng, báo cáo Giám đốc ĐHQGHN bằng văn bản.
5. Phối hợp với các Chủ tịch hội đồng đề xuất với Giám đốc ĐHQGHN về thành phần và quy chế hoạt động của các Hội đồng.
6. Lập dự trù kinh phí, quản lý việc sử dụng kinh phí của các Hội đồng, thanh quyết toán kinh phí hoạt động của Hội đồng.

**Điều 14.** Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được Giám đốc ĐHQGHN ký ban hành.

**Điều 15.** Trong quá trình thực hiện, nếu thấy có những điều khoản bất hợp lý, Giám đốc ĐHQGHN có thể thay đổi, bổ sung, chỉnh lý Bản Quy chế cho phù hợp.

**GIÁM ĐỐC**

(ĐÃ KÝ)

**GS. TS. Mai Trọng Nhuận**